

Số: 930/QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trạm trộn bê tông nhựa nóng TCB-1050CK, công suất 80 tấn/giờ

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trạm trộn bê tông nhựa nóng TCB – 1050CK, công suất 80 tấn/giờ họp ngày 8 tháng 6 năm 2016 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trạm trộn bê tông nhựa nóng TCB – 1050CK, công suất 80 tấn/giờ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 178/CV-CTY ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 593/TTr-STNMT ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trạm trộn bê tông nhựa nóng TCB – 1050CK, công suất 80 tấn/giờ (ban hành kèm theo Báo cáo), do Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp là Chủ dự án, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án.

1.1. Địa điểm thực hiện dự án: ấp Tân Thới, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

1.2. Tổng diện tích của dự án: 3.025,8 m².

1.3. Công suất của dự án: 01 dây chuyền trạm trộn bê tông nhựa nóng, công suất 80 tấn/giờ (640 tấn/ngày, thời gian hoạt động 08 giờ/ngày).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Thực hiện đúng nội dung Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2.2. Thực hiện đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các cam kết về bảo vệ môi trường.

2.3. Dự án chỉ được hoạt động sau khi các công trình xử lý ô nhiễm hoạt động có hiệu quả, đảm bảo hoạt động và vận hành tốt trong suốt quá trình hoạt động của dự án. Đảm bảo xử lý khí thải, bụi, ồn, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại đúng quy định.

2.4. Thực hiện tốt công tác quan trắc các thành phần môi trường, giám sát các chỉ tiêu ô nhiễm trong suốt quá trình hoạt động như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung và Chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- Lưu VT + NC/KTN.Ng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

Số: 2282/GXN-STNMT

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 7 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án “Trạm trộn bê tông nhựa nóng TCB-1050CK, công suất 80 tấn/giờ”

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận:

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở

Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp
Địa chỉ văn phòng: Số 03, đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Địa điểm hoạt động: Ấp Tân Thới, xã Phong Hoà, huyện Lai Vung, Đồng Tháp.

Điện thoại: 0277.3858959 - 3871092

Fax: 0277.3852751

Tài khoản số: 102010000312491 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp

Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần Mã số doanh nghiệp 1400101396 do Phòng Đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010 và thay đổi lần thứ 5 ngày 07 tháng 11 năm 2016.

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 930/QĐ-UBND.HC ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trạm trộn bê tông nhựa nóng TCB-1050CK, công suất 80 tấn/giờ.

II. Nội dung xác nhận

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Trạm trộn bê tông nhựa nóng TCB-1050CK, công suất 80 tấn/giờ” của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp (tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Công ty CP Xây lắp và VLXD Đồng Tháp;
- Phòng TN&MT H.Lai Vung (theo dõi);
- Lưu: VT, CCBVMT.Son (08b).



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 2282 /GXN-STNMT ngày 31 tháng 7 năm 2019
của Sở Tài nguyên và Môi trường)



1. Công trình xử lý nước thải

1.1. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa

- Hệ thống thu gom nước mưa: Sử dụng hệ thống rãnh thu gom nước mưa với thiết kế: rộng 30cm, sâu 20cm. Cuối đường cống có bố trí bể lắng cát, đá trước khi xả vào kênh Mương Khai

- Điểm thoát nước mưa ra môi trường: Kênh Mương Khai; số lượng điểm thoát: 01 điểm.

(Bản vẽ hệ thống thu gom và thoát nước mưa theo hồ sơ đính kèm)

1.2. Hệ thống thu gom nước thải

Thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải: Nước thải từ hệ thống xử lý khí thải thu gom về bể lắng cặn (thiết kế: 03 ngăn), nước sau lắng tuần hoàn tái sử dụng cho hệ thống xử lý khí thải, không xả thải ra môi trường.

1.3. Công trình xử lý nước thải

1.3.1. Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt của công nhân được xử lý bằng bể tự hoại BASTAF 05 ngăn.

1.3.2. Hệ thống xử lý nước thải sản xuất

Hệ thống bể lắng (03 ngăn): Ngăn 1, kích thước L x B x H = 6,5m x 8m x 1,2m → Ngăn 2, kích thước L x B x H = 3m x 4m x 1,2m → Ngăn 3, kích thước L x B x H = 3m x 4m x 1,2m.

2. Công trình, thiết bị, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Danh mục thiết bị hệ thống xử lý khí thải:

+ Bộ lọc bụi khô (Cyclon): Ø2000mm, cao 6000mm.

+ Bộ lọc bụi ướt: Cyclon 1: Ø1250mm, cao 3300mm.

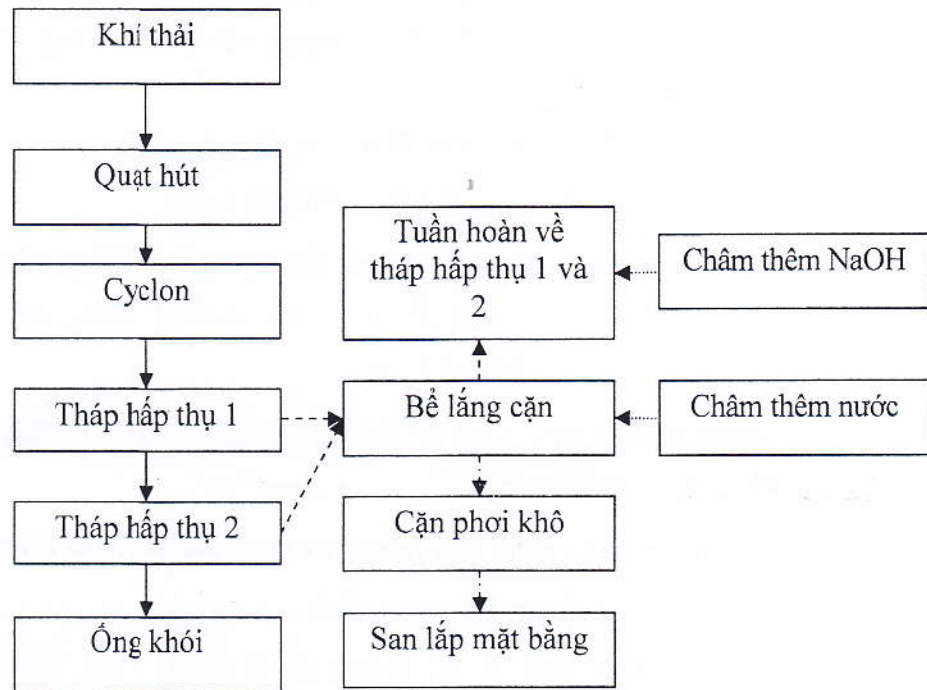
+ Cyclon 2: Ø2000mm, cao 4580mm.

+ Quạt gió: công suất 540 m³/phút x 350 mmAq, động cơ 55 kw.

+ Bơm nước dập bụi: 300 lít/phút, động cơ 3,7 kw.

+ Ống khói: cao 15m, Ø900mm.

- Quy trình xử lý khí thải:



Hình 1: Quy trình công nghệ hệ thống xử lý khí thải

3. Công trình, thiết bị, biện pháp thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường

3.1. Công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Khối lượng phát sinh: phát sinh 03kg/ngày.
- Nơi lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: thu gom vào thùng chứa rác thải sinh hoạt (thể tích thùng = 60 lít).
- Hợp đồng xử lý: Hợp đồng với Ban quản lý công trình công cộng huyện Lai Vung thu gom xử lý.
- Tần suất thu gom, xử lý: 01 lần/ngày.

3.2. Công trình lưu giữ, biện pháp xử lý chất thải nguy hại

- Khối lượng phát sinh: 25,5 kg/năm (thành phần là dầu nhớt, giẻ lau dính dầu nhớt và bóng đèn huỳnh quang).
- Nơi lưu giữ chất thải nguy hại: diện tích kho 04m² (thiết kế: nền bê tông, vách tole, mái lợp tole), có bố trí thùng lưu giữ và phân loại chất thải nguy hại.
- Biện pháp xử lý: Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và chứa tạm vào kho riêng biệt và Công ty sẽ hợp đồng Công TNHH một thành viên Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh thu gom xử lý theo hợp đồng số 3621/HĐ.MTĐT-NH/19.4VX ngày 06 tháng 5 năm 2019.
- Tần suất thu gom xử lý: 01 lần/06 tháng.

4. Công trình, thiết bị, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và các công trình, giải pháp kỹ thuật bảo vệ môi trường khác

- Giảm thiểu khu vực bãi chứa cốt liệu
- + Tạo vùng đệm cây xanh tác dụng chắn gió, chắn bụi và chắn ồn.
- + Tưới ướt bề mặt bãi cát và đá mi để giảm bụi khi trời nắng và có gió.
- + Không chứa tại Trạm cả hai loại vật liệu có khả năng phát sinh bụi cao là cát vàng và đá mi bụi mà vận chuyển trực tiếp hoặc trước 1 ngày theo nhu cầu sản xuất.
- Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy như: bình chữa cháy, máy bơm chữa cháy, ...

5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận

Hồ sơ sau đây được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: "Kèm theo Giấy xác nhận số 2282 /GXN-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần thứ I ngày 31 tháng 7 năm 2019".

6. Yêu cầu khác

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.